TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

**TỔ HÓA-SINH-CÔNG NGHỆ**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN CÔNG NGHỆ 11, NĂM HỌC 2022- 2023**

**I. Kiến thức: Bài 1,2,3,4**

**II. Hình thức kiểm tra: trắc nghiệm 30% + Tự luận 70%**

**\* Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% tổng**  **điểm** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |  |
| **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **TN** | **TL** |
| **1** | Tiêu chuẩn trình bày Bản vẽ kĩ thuật | Khổ giấy | 1 | 0.75 | 1 | 1.25 |  |  |  |  | 7 | 0 | 6.75 | **15** |
| Tỉ lệ | 1 | 0.75 | 1 | 1.25 |  |  |  |  |
| Nét vẽ | 1 | 0.75 |  |  |  |  |  |  |
| Chữ viết | 1 | 0.75 |  |  |  |  |  |  |
| Ghi kích thước | 0 | 0 | 1 | 1.25 |  |  |  |  |
| **2** | Phương pháp biểu diễn vật thể trên bản vẽ kĩ thuật | Hình chiếu vuông góc | 1 | 0.75 | 2 | 2.5 | 2 | 33 |  |  | 5 | 3 | 38.25 | **85** |
| Mặt cắt – Hình cắt | 1 | 0.75 | 1 | 1.25 |  |  |  |  |
| **Tổng** | |  | **6** | **4.5** | **6** | **6.5** | **2** | **34** |  |  | **12** | **3** | **45** |  |
| **Tỉ lệ (%)** | |  | **10** | | **14,4** | | **75.6** | |  | |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** | |  | **24.4** | | | | **75.6** | | | |  | |  |  |

**III. Đề thi minh họa:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ**  TỔ HÓA-SINH-CÔNG NGHỆ | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN CÔNG NGHỆ 12, NĂM HỌC 2022- 2023** |

**Câu 1. Khổ giấy lớn nhất theo tiêu chuẩn TCVN 7285: 2003 có kích thước là:**

A.1189 x 841   B.1198 x 841   C. 1189 x 814  D. 1189 x 481

**Câu 2. Nét liền mảnh dùng để vẽ:**

A. Đường tâm, đường trục đối xứng B. Đường bao thấy, cạnh thấy

C. Đường gióng, đường kích thước D. Đường bao khuất, cạnh khuất

**Câu 3. Đường kích thước được vẽ bằng:**

1. Nét liền đậm, vuông góc với đoạn thẳng ghi kích thước
2. Nét liền đậm, song song với đoạn thẳng ghi kích thước
3. Nét liền mảnh, vuông góc với đoạn thẳng ghi kích thước
4. Nét liền mảnh, song song với đoạn thẳng ghi kích thước

**Câu 4. Đường kích thước và đường gióng kích thước được vẽ bằng loại nét:**

1. liền đậm B. đứt mảnh C. lượn sóng D. liền mảnh

**Câu 5. Trong phương pháp chiếu góc thứ nhất, vật thể đặt ở ví trí như thế nào đối với mặt phẳng hình chiếu đứng theo hướng chiếu?**

A. Phía trước   B. Phía sau   C. ở giữa    D. Bên phải

**Câu 6. Hình chiếu cạnh thể hiện kích thước nào của vật thể?**

1. Chiều dài và chiều rộng B. Chiều dài và chiều cao

C.Chiều cao và chiều rộng D. Chiều cao, chiều dài và chiều rộng

**Câu 7. Trong phương pháp chiếu góc thứ nhất, hướng chiếu từ trái sang ta được hình biểu diễn tên gọi là:**

1. Hình chiếu đứng B. Hình chiếu bằng

C.Hình chiếu cạnh D. Hình chiếu

**Câu 8. Mặt phẳng cắt là:**

A. mặt phẳng cắt qua vật thể  và song song với hình chiếu đứng hoặc hình chiếu bằng.

B. mặt phẳng cắt một phần vật thể  song song với mặt phẳng hình chiếu  đứng.

C. mặt phẳng tưởng tượng cắt vật thể thành hai phần, song song với mặt phẳng hình chiếu.

D. mặt phẳng cắt vật thể thành hai phần bằng nhau song song với hình chiếu.

**Câu 9. Những vật thể có đặc điểm như thế nào có thể dùng hình cắt một nửa để biểu diễn trên bản vẽ kỹ thuật.**

1. Đối xứng B. Không đối xứng C. Phức tạp D. Không phức tạp

**Câu 10. Kích thước khổ giấy A0 lớn gấp bao nhiêu lần A4?**

1. 4 B. 6 C. 8 D. 16

**Câu 11. Khung tên được vẽ ở vị trí nào trên bản vẽ kĩ thuật?**

1. Góc trên bên phải C. Góc dưới bên phải
2. Góc trên bên trái D. Góc dưới bên trái
3. Song song với mặt phẳng hình chiếu đứng và cạnh.

**Câu 12. Nét vẽ dùng nhiều trên các hình cắt là loại nét vẽ:**

1. Liền đậm, liền mảnh.
2. Liền mảnh, đứt mảnh.
3. Liền đậm, liền mảnh, đứt mảnh.
4. Liền đậm, liền mảnh, gạch chấm mảnh.

**II. PHẦN TỰ LUẬN: (7 điểm)**

Cho vật thể như hình 3.9 tr21.

**Câu 1**. Vẽ 3 hình chiếu vuông góc của vật thể. **(4,5 điểm)**

**Câu 2**. Ghi kích thước vật thể trên hình chiếu vừa tìm được.**(1 điểm)**

**Câu 3**. Hãy vẽ hình cắt một nửa của vật thể khi dùng mặt phẳng cắt song song với mặt phẳng hình chiếu đứng, cắt chính giữa vật thể. **(1,5 điểm)**